

TUẦN 5

I. CÁC LỚP KHÓA 16, 17, 18

Thứ	Lớp Buổi	16DTH1	16DTH2	16DTH3	17DCNTT1	17DCNTT2	17DCNPM	18DCNTT1	18DCNTT2	18DCNPM
Hai 13/10	S	IoT - 4 (T. Toàn - P. 14)	XML và ứng dụng - 4 (T. Tuấn - P.13)		PTUD trên Linux - 4 (T. Hôn - P.A7)	Lập trình GDND - 4 (C. Trâm - PM5) Vệ sinh PM		Tiếng anh CB3 -4 (C. Út - P. A10)	Cấu trúc dữ liệu - 4 (T. Viêm - PM3)	XSTK - 4 (T. Hoàn - P. 15)
		XML và ứng dụng - 4 (T. Tuấn - PM3) Vệ sinh PM		Hệ QTCSDL - 4 (T. Hạnh - P. A10)		Mạng máy tính - 4 (C. Lợi - P. A8)	Lập trình GDND - 4 (T. Chính - P.15)	CSDL - 4 (C. Anh - PM1)	Lý thuyết đồ thị - 3 (T. Hải - P.A9)	
Ba 14/10	S	Kỹ năng mềm - 4 (C. Phước - P. A9)	IoT - 4 (T. Toàn - P. 13)	Quản lý DAPM - 4 (C. Anh - P. 14)	Lập trình Python - 4 (T. Tuấn - PM3)		PT yêu cầu PM - 3 (C. Lợi - P. A10)	XSTK - 4 (T. Linh - P. 15)	CSDL - 4 (T. Thừa- P. A8)	Cơ sở dữ liệu - 4 (C. Trâm - PM5)
	C		Lắp ráp cài đặt - 4 (T. Nghĩa - PM1)	Hệ QTCSDL - 4 (T. Hạnh - PM3)	Mạng máy tính - 4 (C. Lợi - P.A8)		Mạng máy tính - 4 (T. Toàn - P.13)	CSDL - 4 (C. Anh - PM5)		
Tư 15/10	S	LTUD Mobile - 4 (T. Trường - P. 13)	IoT - 4 (T. Toàn - P. A10)	Bảo trì PM - 3 (T. Nghĩa - P. A9)	Lập trình GDND - 4 (C. Trâm - PM5)		PTTKHT- 4 (C. Anh - P. 14)	Cấu trúc dữ liệu - 4 (T. Viêm - PM3)	CSDL - 4 (T. Thừa- P. A8)	Cấu trúc dữ liệu - 4 (T. Hải- PM1) Vệ sinh PM
	C	Lắp ráp cài đặt - 4 (T. Nghĩa - PM3)	XML và ứng dụng - 4 (T. Tuấn - P.15)		Lịch sử ĐCSVN - 4 (C. Kiều - P. A10)	Hệ điều hành - 4 (T. Hạnh - P. A7)		CNXHKH - 3 (C. Trang - P. A9)		Cơ sở dữ liệu - 4 (C. Trâm - PM5)
Năm 16/10	S	XML và ứng dụng - 4 (T. Tuấn - P. 14)	Kỹ năng mềm - 4 (C. Phước - P. A7)		Hệ điều hành - 4 (T. Hạnh - P. A10)	Lập trình GDND - 4 (C. Trâm - PM5)	Lập trình GDND - 4 (T. Chính - PM3)	Cấu trúc dữ liệu - 4 (T. Viêm - P. 13)		Lý thuyết đồ thị - 3 (T. Trọng - P.A9)
	C		LTUD Mobile - 4 (T. Trường - P. 13)	Khai mô dữ liệu - 3 (T. Bảo - P. A8)	Lập trình GDND - 4 (C. Trâm - PM5)	Hệ điều hành - 4 (T. Hạnh - PM3)		Lý thuyết đồ thị - 3 (T. Hải- P.15)	CNXHKH- 3 (C. Trang - P. A9)	Tiếng anh CB3- 4 (T. Bảo- P. 14)
Sáu 17/10	S	Lắp ráp cài đặt - 4 (T. Nghĩa - P. A7)			Hệ điều hành - 4 (T. Hạnh - PM1)				Tiếng anh CB3- 4 (C. Loan - P. A9)	CNXHKH - 3 (C. Trang - P. A8)
	C		Lắp ráp cài đặt - 4 (T. Nghĩa - P. A9)	Khai mô dữ liệu - 4 (T. Bảo - P. A8)		Lịch sử ĐCSVN - 4 (C. Kiều - P. A10)			Xác suất thống kê - 4 (T. Tâm- P. A7)	
Bảy 18/10	S					Lập trình Python - 4 (T. Hôn - P. 14)	Lịch sử ĐCSVN - 4 (C. Kiều - P. A10)		Cấu trúc dữ liệu - 4 (T. Viêm - P. 13)	Cấu trúc dữ liệu - 4 (T. Hải- PM1)
	C									
CN 19/10	S									
	C									

Lưu ý : Các phòng học lý thuyết P. 13, P. 14, P. 15 ở Cơ sở 1; riêng Phòng A7, A8, A9, A10, GD7 ở Cơ sở 2

II. CÁC LỚP KHÓA 19

Thứ	Lớp Buổi	19DCNTT1	19DCNTT2	19DCNPM
Hai 13/10	S	Sinh hoạt tuần Lễ công dân tại Hội trường lớn cơ sở 1 7h30 - 9h10 CĐ1 - 9H30 -11-10 CĐ2		
	C	THCB - 4 (T. Toàn - P. 13)		
Ba 14/10	S	Sinh hoạt tuần Lễ công dân tại Hội trường lớn cơ sở 1 7h30 - 9h10 CĐ1 - 9H30 -11-10 CĐ2		
	C	ĐK & CL - 4 (T. Mai - T. Phúc) N2	KTMT - 4 (T. Hiên - P. 15)	
Tư 15/10	S	Sinh hoạt tuần Lễ công dân tại Hội trường lớn cơ sở 1 7h30 - 9h10 CĐ1 - 9H30 -11-10 CĐ2		
	C	KTMT - 4 (T. Hiên - P. 14)	ĐK & BC - 4 (T. Quang) N1	THCB - 4 (C. Lợi - P. 13)
Năm 16/10	S	Sinh hoạt tuần Lễ công dân tại Hội trường lớn cơ sở 1 7h30 - 9h10 CĐ1 - 9H30 -11-10 CĐ2		
	C	ĐK & CL - 4 (T. Mai - T. Phúc) N2		
Sáu 17/10	S	Sinh hoạt tuần Lễ công dân tại Hội trường lớn cơ sở 1 7h30 - 9h10 CĐ1 - 9H30 -11-10 CĐ2		
	C	ĐK & BC - 4 (T. Quang) N1	PLĐC - 4 (C. Diễm - P. 14)	Triết học MLN - 4 (T. Hiệp - P. 13)
Bảy 18/10	S	Sinh hoạt tuần Lễ công dân tại Hội trường lớn cơ sở 1 7h30 - 9h10 CĐ1 - 9H30 -11-10 CĐ2		
	C	Triết học MLN - 4 (T. Hiệp - GĐ7)		
CN 19/10	S			
	C			

Lưu ý : Các phòng học lý thuyết P. 13, P. 14, P. 15 ở Cơ sở 1; riêng Phòng A7, A8, A9, A10, GĐ7 dãy B ở Cơ sở 2

Các môn Bóng chuyền, Điền kinh học ở sân trường bên Cơ sở 2

ĐK&BC: Điền kinh & bóng chuyền; KTMT: Kiến trúc máy tính; THCB: Tin học căn bản

Cà Mau, ngày 10 tháng 10 năm 2025

PHỤ TRÁCH KHOA



Huỳnh Huy Tuấn

THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

TT	Họ tên	Số điện thoại	Email
I	Khoa Kỹ thuật và Công nghệ		
1	Huỳnh Huy Tuấn	0918.670.365	hhtuan@blu.edu.vn
2	Võ Ngọc Lợi	0374.614.988	vnloi@blu.edu.vn
3	Huỳnh Thị Mỹ Trâm	0859.499.755	htmtram@blu.edu.vn
4	Nguyễn Hoàng Hôn	0856.090.121	nhhon@blu.edu.vn
5	Hà Thị Phương Anh	0939.380.382	htpanh@blu.edu.vn
6	Triệu Yển Yển	0919.000.775	tyyen@blu.edu.vn
7	Triệu Vĩnh Viêm	0943.859.909	tvviem@blu.edu.vn
8	Trương Xuân Hạnh	0983.029.077	txhanh@blu.edu.vn
9	Hoàng Ngọc Hiền	0943.008.175	hnhien@blu.edu.vn
10	Tô Khánh Toàn	0949.983.252	tktoan@blu.edu.vn
11	Trần Phước Nghĩa	0983.825.829	tpnghia@blu.edu.vn
12	Tào Thanh Hải	0918.442.636	tthai@blu.edu.vn
II	Mời giảng		
1	Diệp Thị Hồng Phước	0913.989.693	dthphuoc@blu.edu.vn
2	Nguyễn Khải Hoàn	0919.677.904	nkhoan@blu.edu.vn
3	Nguyễn Hữu Tâm	0946.707.819	nhtam@blu.edu.vn
4	Nguyễn Hùng Vĩ	0945.778.898	nhvi@blu.edu.vn
5	Đào Thị Thu	0909.137.213	dtthu@blu.edu.vn
6	Nguyễn Vinh Quang	0916.909.737	nvquang@blu.edu.vn
7	Trương Thị Kiều	0944.878.527	ttkieu@blu.edu.vn
8	Phạm Thanh Loan	0982.299.295	ptloan@blu.edu.vn
9	La Thùy Diễm	0967.077. 778	
10	Nguyễn Văn Trọng	0949.119.599	nvtrong@blu.edu.vn
11	Lê Quốc Bảo	0944.683.132	lqbao@blu.edu.vn
12	Sâm Ngọc Khả Tú	0793.659.644	
13	Diệp Kiều Trang	0913458993	
14	Huỳnh Thị Út	0946.463.232	
15	Đào Thị Thu	0944930040	
16	Liên Trọng Nghĩa	0835575799	
17	Trang Minh Thừa	0916.876.870	
18	Trịnh Khánh Linh	0366750780	
20	Trịnh Khánh Linh	0366750780	
21	Đoàn Nhật Trường	0939292293	
21			

THÔNG TIN LỚP TRƯỞNG

TT	Lớp	Họ tên	Số điện thoại
1	16DTH1	Trần Quốc Đại	0775.825.544
2	16DTH2	Tô Trung Nhân	0825.143.736
3	16DTH3	Bùi Kiên Nhẫn	0911.357.371
4	17DCNTT1	Đỗ Quốc Huy	0888.406.610
5	17DCNTT2	Trần Thanh Phong	0823.397.739
6	17DCNPM	Thiều Thị Mỹ Ngọc	0387.284.547
7	18DCNTT1	Nguyễn Thành Luân	0948000170
8	18DCNTT2	Trần Vũ Duy	0975594796
9	18DCNPM	Cao Anh Lộc	0944836300
10	19DCNTT1	Nguyễn Gia Hoàng	0399210706
11	19DCNTT2	Phạm Nguyễn Yến Linh	0949411051
12	19DCNPM	Đỗ Hồng Phước	0913717040